

TƯ TƯỞNG HIỆN SINH VÀ SỰ CÁCH TÂN TRONG THƠ NGUYỄN QUANG THIỀU

Nguyễn Thị Kim Hồng¹

TÓM TẮT

Quá trình khám phá thế giới nghệ thuật trong thơ Nguyễn Quang Thiều không phải là một hành trình đơn giản nhưng những sáng tác của ông luôn giữ một vị trí đặc biệt trong lòng độc giả. Những tác phẩm của nhà thơ thể hiện rõ nét những chủ đề sâu sắc về thân phận con người, những hình ảnh và ngôn ngữ thơ mà ông luôn nỗ lực thể nghiệm, tạo nên phong cách độc đáo riêng biệt. Thơ Nguyễn Quang Thiều là sự giao thoa giữa cuộc sống đời thường và những trăn trở, nỗi lo âu của con người trong xã hội hiện đại. Bài báo này nghiên cứu ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều nhằm làm rõ những đóng góp của ông đối với sự phát triển của nền văn học Việt Nam hiện đại.

Từ khóa: Chủ nghĩa hiện sinh, thơ Việt Nam hiện đại, Nguyễn Quang Thiều.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.82.12.2025.783>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong nền văn học Việt Nam hiện đại, Nguyễn Quang Thiều là một trong những nhà thơ có ảnh hưởng với những tác phẩm mang đậm dấu ấn nhân văn và tư tưởng hiện sinh. Ông đóng góp vào sự phát triển của thơ ca Việt Nam với những sáng tác thể hiện rõ nét nỗi cô đơn, trăn trở và những câu hỏi về số phận con người. Chủ nghĩa hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều thể hiện qua những câu hỏi không có lời giải đáp, qua nỗi hoài nghi về sự tồn tại và qua hình ảnh những con người luôn phải đối diện với những nghịch lý của cuộc đời. Cách ông phản ánh sự phi lý của cuộc sống, những mối quan hệ giữa con người với thế giới xung quanh cũng như cách ông xây dựng những hình ảnh thơ mang tính ẩn dụ sâu sắc đều mở ra những hướng tiếp cận mới để hiểu rõ hơn về tư tưởng và phong cách sáng tác của ông. Việc nghiên cứu về đề tài này không chỉ góp phần làm phong phú thêm cách đọc thơ Nguyễn Quang Thiều mà còn giúp soi chiếu một phần quan trọng của thơ ông từ góc nhìn triết học.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp phân tích văn bản

Phương pháp này tập trung vào việc phân tích chi tiết các tác phẩm thơ của Nguyễn Quang Thiều nhằm làm rõ sự hiện diện của các yếu tố chủ nghĩa hiện sinh. Các tác phẩm thơ được lựa chọn sẽ được khảo sát dưới các góc độ: ngôn ngữ, hình ảnh và các chủ đề như tự do, sự tồn tại, cái chết và cảm giác vô nghĩa của cuộc sống, những đặc trưng nổi bật của chủ nghĩa hiện sinh.

¹Trường Đại học Tây Nguyên; Email: ntkhong@ttn.edu.vn

2.2. Phương pháp tiếp cận lý thuyết

Bài viết áp dụng phương pháp tiếp cận lý thuyết, sử dụng lý thuyết chủ nghĩa hiện sinh để làm cơ sở lý luận. Những khái niệm như sự phi lý của cuộc sống và vấn đề tồn tại cá nhân trong nội dung lý thuyết của chủ nghĩa hiện sinh được đối chiếu, giải mã, phân tích các hình ảnh và chủ đề trong thơ Nguyễn Quang Thiều.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Cơ sở lý thuyết về Chủ nghĩa hiện sinh

Chủ nghĩa hiện sinh bắt nguồn từ triết học phương Tây chủ yếu tập trung vào các vấn đề thân phận con người, sự tồn tại và hư vô trong cuộc sống hiện đại. Đây là một triết lý nhân văn, coi trọng tính độc đáo, tuyệt đối của con người và các vấn đề liên quan đến sự tự do, khủng hoảng và sự cô đơn trong thế giới hiện đại. Trong văn học, chủ nghĩa hiện sinh đã ảnh hưởng đến rất nhiều nhà văn, nhà thơ từ phương Đông đến phương Tây, trong đó có Việt Nam. Chủ nghĩa hiện sinh đã trở thành một nguồn cảm hứng quan trọng trong văn học Việt Nam đương đại, đặc biệt khi nghiên cứu về những câu hỏi sâu sắc liên quan đến thân phận con người và sự tồn tại. Nhiều nhà nghiên cứu đánh giá chủ nghĩa hiện sinh như một tư tưởng nhân bản, bởi vì nó quan tâm đến số phận con người, khuyến khích con người đối diện với thực tại và tìm kiếm ý nghĩa trong cuộc sống.

Chủ nghĩa hiện sinh đã để lại dấu ấn sâu sắc trong nội dung thơ Nguyễn Quang Thiều, thể hiện qua những trăn trở về thân phận con người, sự cô đơn, nỗi hoài nghi về ý nghĩa của sự tồn tại và những nghịch lý của cuộc sống. Thơ ông không chỉ phản ánh nỗi ám ảnh trước sự mong manh của kiếp người mà còn đặt ra những câu hỏi triết học về số phận, thời gian và bản chất của thực tại. Qua những hình tượng giàu tính biểu tượng và không gian thơ vừa siêu thực vừa gần gũi, Nguyễn Quang Thiều đã khắc họa một thế giới nơi con người luôn giằng xé giữa hy vọng và tuyệt vọng, giữa ký ức và hiện tại. Điều này không chỉ giúp thơ ông mang chiều sâu tư tưởng mà còn mở ra những cách tiếp cận mới trong việc đọc và hiểu thơ ca hiện đại dưới góc nhìn triết học. Nhìn chung, ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh đã góp phần làm nên nét độc đáo trong phong cách sáng tác của Nguyễn Quang Thiều, đưa thơ ông trở thành một tiếng nói đặc biệt trong nền thi ca đương đại. Việc nghiên cứu ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều không chỉ là một sự khám phá về mặt lý thuyết mà còn là một đóng góp trong việc nhận diện và đánh giá những đặc sắc trong phong cách sáng tác của nhà thơ. Việc phân tích mối liên hệ giữa thơ Nguyễn Quang Thiều và chủ nghĩa hiện sinh không chỉ giúp làm rõ ảnh hưởng của một trào lưu triết học lớn từ phương Tây đối với văn học Việt Nam mà còn mở ra những nhận thức mới về sự phát triển của nền văn học trong bối cảnh toàn cầu hóa và giao thoa văn hóa.

3.2. Ảnh hưởng của tư tưởng hiện sinh trong thi pháp thơ Nguyễn Quang Thiều

Nguyễn Quang Thiều sử dụng ngôn ngữ thơ đầy triết lý và mang tính ẩn dụ cao để khắc họa những trăn trở hiện sinh. Những hình ảnh trong thơ ông không chỉ đơn thuần là sự mô tả cảnh vật mà còn ẩn chứa chiều sâu suy tư về nhân sinh. Ánh sáng và bóng tối, nước và lửa, sự chuyển hóa của các yếu tố thiên nhiên đều là những biểu tượng gợi mở về sự vô thường của kiếp người. Ngôn ngữ thơ của ông sắc bén, tinh tế và giàu tính triết lý. Ông không chỉ phản ánh thế giới bên ngoài mà còn mở ra một không gian để người đọc tự suy ngẫm về những câu hỏi của đời sống. Từ những ngày đầu sáng tác đến nay, thơ Nguyễn

Quang Thiệu đã được giới nghiên cứu và độc giả quan tâm nhờ vào chiều sâu tư tưởng, sự tinh tế trong ngôn từ và khả năng khám phá những khía cạnh hiện sinh của con người. Ngôn ngữ trong thơ Nguyễn Quang Thiệu mang tính triết lý sâu sắc, giàu hình ảnh và ẩn dụ. Ông không chỉ sử dụng từ ngữ để miêu tả sự vật, hiện tượng mà còn biểu đạt những suy tư hiện sinh. Sự cô đơn, lo âu, khủng hoảng tinh thần và ý thức về cái chết là những nội dung thường xuất hiện trong thơ ông, được thể hiện qua cách chọn lựa từ ngữ có sức gợi mạnh mẽ. Thơ Nguyễn Quang Thiệu thường có xu hướng phá vỡ lối diễn đạt truyền thống, tạo nên một không gian ngôn ngữ mở, nơi người đọc phải tự suy ngẫm và khám phá ý nghĩa sâu xa. Những câu thơ của ông không đơn thuần là sự mô tả mà còn là sự đối thoại nội tâm, một cuộc hành trình đi tìm bản thể của con người.

Dù chịu ảnh hưởng từ tư tưởng hiện sinh phương Tây, thơ Nguyễn Quang Thiệu vẫn mang đậm dấu ấn văn hóa Việt Nam. Không gian làng quê, hình ảnh sông nước và những biểu tượng gắn liền với đời sống nông thôn được ông sử dụng như một cách để kết nối giữa cái tôi cá nhân và cội nguồn dân tộc. Những tác phẩm như *Bài hát về cố hương* hay *Sự mất ngủ của lửa* không chỉ thể hiện nỗi cô đơn hiện sinh mà còn phản ánh sự gắn bó sâu sắc với truyền thống và quê hương. Sự kết hợp giữa tư tưởng hiện sinh và yếu tố bản địa đã tạo nên nét độc đáo trong thơ Nguyễn Quang Thiệu, giúp thơ ca Việt Nam hòa nhập với dòng chảy văn học hiện đại thế giới mà vẫn giữ được bản sắc riêng. Thơ ông không chỉ phản ánh những vấn đề của thời đại mà còn khai thác chiều sâu tâm lý và triết học, mang lại một góc nhìn mới mẻ và nhân văn về con người và xã hội. Trong thơ Nguyễn Quang Thiệu, các biểu tượng không chỉ mang ý nghĩa trực quan mà còn ẩn chứa những tầng nghĩa triết học về thân phận con người. Một số biểu tượng tiêu biểu bao gồm: Ánh sáng và bóng tối xuất hiện thường xuyên trong thơ Nguyễn Quang Thiệu, tượng trưng cho sự đối lập giữa hy vọng và tuyệt vọng, giữa tồn tại và hư vô. Ánh sáng có thể là biểu tượng của niềm tin mong manh, trong khi bóng tối đại diện cho nỗi lo âu, sự cô đơn và những băn khoăn triết học về cuộc sống. Nước trong thơ Nguyễn Quang Thiệu không chỉ mang ý nghĩa về sự sống mà còn thể hiện sự trôi chảy, vô thường của kiếp người. Lửa thường được ông sử dụng như một biểu tượng của sự hủy diệt nhưng cũng là sự tái sinh. Hình ảnh này phản ánh những mâu thuẫn nội tại của con người hiện đại giữa khao khát sống và sự đối diện với cái chết. Cái chết là một chủ đề xuyên suốt trong thơ Nguyễn Quang Thiệu. Ông không né tránh mà đối diện với nó như một phần tất yếu của sự tồn tại. Hình ảnh những nấm mộ, những bóng người khuất sau màn sương hay sự ám ảnh về thời gian đều là những yếu tố thể hiện tư tưởng hiện sinh trong thơ ông. Thay vì bi quan, cách Nguyễn Quang Thiệu nói về cái chết lại hướng đến sự chiêm nghiệm, giúp con người nhận thức rõ hơn về giá trị của sự sống. Mặc dù chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh phương Tây, thơ Nguyễn Quang Thiệu vẫn mang dấu ấn văn hóa Việt Nam. Những hình ảnh làng quê, sông nước, đồng ruộng hay mái nhà tranh trong thơ ông không chỉ thể hiện tình yêu quê hương mà còn là cầu nối giữa tư tưởng hiện sinh với bản sắc dân tộc. Ông không chỉ phản ánh sự khủng hoảng cá nhân mà còn gọi lên những biến đổi xã hội, nơi con người dần mất đi sự kết nối với cội nguồn và giá trị truyền thống.

*Và giờ đây trong bóng tối của tháng Chạp đông cứng như một chiếc hàm thiếc
Tỏa rừng rực hơi nóng những bao hạt giống
trong tiếng nghiêng kiên trì khổng khiếp của bánh xe
đi đến cánh đồng đang chờ quyền phép của tháng Giêng ban tặng (Quyền phép của
thời gian - Nguyễn Quang Thiệu).*

Sự ra đi trong thơ Nguyễn Quang Thiều là ánh sáng để tái tạo, hàn gắn, sắp đặt lại thế giới:

Người đang đến. Người đang trở về

Con đường tình kết. Con đường lan tỏa (“Nhịp điệu châu thổ mới” - Nguyễn Quang Thiều).

Đọc thơ ông, ta thấy tương lai tốt đẹp, ngập tràn hy vọng. Đây cũng là trạng thái thường thấy khi kết thúc mỗi cơn *mộng du* của thi sĩ Nguyễn Quang Thiều. Nguyễn Quang Thiều đã tạo ra một phong cách thơ độc đáo, nơi ngôn ngữ và biểu tượng không chỉ là công cụ biểu đạt mà còn là phương tiện để khám phá bản chất con người. Thơ ông phản ánh rõ những trăn trở hiện sinh với những câu hỏi về sự tồn tại, ý nghĩa của cuộc đời. Sự kết hợp giữa tư tưởng hiện sinh và yếu tố văn hóa trong thơ ông đã góp phần làm phong phú nền thơ ca đương đại, đưa thơ Việt đến gần hơn với dòng chảy văn học thế giới.

Không gian trong thơ Nguyễn Quang Thiều không chỉ đơn thuần là bối cảnh mà còn là phương tiện truyền tải những ý niệm triết học hiện sinh. Thơ Nguyễn Quang Thiều thường xuất hiện những không gian mơ hồ, siêu thực, phản ánh sự phi lý của cuộc sống. Những không gian này có thể là những miền quê bị bao phủ bởi sương mù, những cánh đồng hoang vu, những con sông trôi chảy không ngừng hay những ngôi nhà cũ kỹ, nơi con người sống trong trạng thái mơ hồ, bị cuốn vào vòng xoáy của thời gian và ký ức. Những hình ảnh này không chỉ thể hiện sự xa cách với thực tại mà còn là biểu tượng cho trạng thái tinh thần của con người trong thế giới hiện đại: cô đơn, lạc lõng và không tìm thấy điểm tựa. Một trong những đặc trưng của không gian trong thơ Nguyễn Quang Thiều là sự hoài niệm về quá khứ và cảm giác mất mát không thể nguôi ngoai. Không gian làng quê trong thơ ông không phải là chốn bình yên mà là nơi chứa đựng những ký ức đau thương, nơi con người vật lộn với nỗi cô đơn và sự trống rỗng. Điều này gắn liền với tinh thần hiện sinh khi con người nhận ra sự hữu hạn của kiếp sống và sự mong manh của những giá trị từng được tin tưởng:

Có hai người trở về

Ngôi dưới tán cây đầu đông

Gió đang xếp lại từng phiến lá

Một người đi xa xếp đồ đạc của mình

Họ là những hạt cây thẫm đỏ

Tách ra từ chùm quả Thiên đường

Người gieo họ xuống cánh đồng nhân tính

Lời mọc lên tốt tươi trong ánh sáng vô bờ

Khi con mười tám tuổi, mẹ nói:

- Bền vững hơn vàng là kim cương

Khi con năm mươi tuổi, mẹ nói:

- Bền vững hơn kim cương là hạt cây

Dưới tán cây chiều nay hai người im lặng

Những hạt cây xếp bên nhau chuẩn bị khai mùa

Và bây chim mỏ ngà từ trời xanh đậu xuống

Tán cây vàng

Nhặt họ

Bay đi.

(“Những hạt cây” - Nguyễn Quang Thiều)

Thơ Nguyễn Quang Thiều thường sử dụng những cặp đối lập trong không gian như ánh sáng và bóng tối, nước và lửa, sự sống và cái chết. Ánh sáng trong thơ ông không phải

lúc nào cũng tượng trưng cho hy vọng mà đôi khi lại là biểu tượng của sự phơi bày, của nỗi sợ hãi trước hiện thực trần trụi. Ngược lại, bóng tối không hẳn là sự kết thúc mà là nơi con người đối diện với chính mình với những câu hỏi hiện sinh về sự tồn tại. Cách ông sử dụng những biểu tượng không gian này tạo nên sự giằng xé, mâu thuẫn và góp phần thể hiện sự phi lý của cuộc sống. Không gian trong thơ Nguyễn Quang Thiều không chỉ đơn thuần là bối cảnh mà còn là một phần quan trọng trong việc thể hiện tư tưởng hiện sinh. Những miền quê hoang vắng, những ngôi nhà xưa cũ, những dòng sông chảy mãi không ngừng không chỉ là những hình ảnh mang tính biểu tượng mà còn là sự phản ánh tâm trạng của con người hiện đại: lạc lõng, mất phương hướng và luôn trăn trở về ý nghĩa của cuộc sống. Không gian trong thơ Nguyễn Quang Thiều gắn với không gian Làng Chùa, Sông Đáy. Không gian ấy gợi nhắc về quê hương tổ tiên nhưng cũng giúp nhà thơ có cái nhìn sâu xa về thân phận con người nói chung. Nguồn cội và quê nhà luôn đa diết khắc khoải trong thơ Nguyễn Quang Thiều ngay từ tập thơ đầu tay *Ngôi nhà 17 tuổi* đến tập thơ *Cây ánh sáng* [2].

Sông Đáy chảy vào đời tôi

Như mẹ tôi gánh nặng rẽ vào ngõ sau mỗi buổi chiều đi làm về vất vả

Tôi dụi mặt vào lưng áo người đấm mồ hôi mát một mảnh sông đêm (“Sông Đáy”).

Trong bài thơ *Lễ tạ* nhà thơ tìm về cái tôi bản thể từ con đường: *Con đường/ Dắt ta về hồ nước cũ*. Con người trong xã hội hiện đại vẫn luôn cảm thấy cô đơn. Bài thơ *Bài hát về cố hương* là một trong những tác phẩm đặc sắc của Nguyễn Quang Thiều. Bài thơ là tiếng nói chung của những tâm hồn yêu mến và khao khát tìm về cội nguồn, bất chấp những khoảng cách văn hóa, ngôn ngữ và không gian:

Tôi hát bài hát về cố hương tôi

Trong ánh sáng đèn dầu

Ngọn đèn đỏ ông bà tôi để lại

Đẹp và buồn hơn tất cả những ngọn đèn

Thuở tôi vừa sinh ra

Mẹ đã đặt ngọn đèn trước mặt tôi

Để tôi nhìn mặt đèn mà biết buồn, biết yêu và biết khóc

Tôi hát, tôi hát bài ca về cố hương tôi

Trong những chiếc tiểu sành đang xếp bên lò gốm

Một mai đây tôi sẽ nằm trong đó

Kiếp này tôi là người

Kiếp sau phải là vật

Tôi xin ở kiếp sau là một con chó nhỏ

Để canh giữ nỗi buồn - báu vật cố hương tôi.

(“Bài hát về cố hương” - Nguyễn Quang Thiều).

Nghiên cứu thơ Nguyễn Quang Thiều dưới ánh sáng của chủ nghĩa hiện sinh giúp người đọc nhận ra rằng phong cách sáng tác của ông không chỉ đơn thuần là sự phản ánh của thế giới xung quanh mà còn là sự đối diện, phản tư về chính con người, bản thể và sự tồn tại. Thơ của ông mở ra một không gian đa chiều, nơi những mâu thuẫn nội tâm và những câu hỏi về sự sống, cái chết, tự do và ý nghĩa cuộc sống luôn hiện diện. Qua đó, hình thức thơ ca không còn chỉ là phương tiện biểu đạt những cảm xúc trực tiếp mà trở thành một cách thức để phản ánh những xung đột, giằng xé trong tâm hồn con người, điều này tạo nên những đặc sắc riêng biệt trong phong cách sáng tác của Nguyễn Quang Thiều.

Tóm lại, ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều không chỉ thể hiện qua nội dung mà còn in dấu trong hình thức nghệ thuật. Những câu thơ mang tính tượng trưng, giàu hình ảnh siêu thực cùng với nhịp điệu chậm rãi, đôi khi ngắt quãng bất ngờ, đã tạo nên một không gian thơ đầy ám ảnh, nơi con người đối diện với những câu hỏi về thân phận và sự tồn tại. Việc sử dụng những hình ảnh ẩn dụ, lối kết cấu tự do không theo khuôn mẫu truyền thống cùng giọng điệu trầm mặc, đôi khi mơ hồ càng làm nổi bật tinh thần hiện sinh trong thơ ông. Điều này không chỉ giúp thơ Nguyễn Quang Thiều tạo ra một bản sắc riêng trong nền thi ca Việt Nam hiện đại mà còn mở ra những hướng tiếp cận mới để khám phá chiều sâu triết học trong thơ ca. Nhìn chung, dấu ấn hiện sinh trong thơ ông, từ nội dung đến hình thức, chính là một minh chứng cho sự đổi mới và tìm tòi nghệ thuật không ngừng, góp phần làm phong phú thêm diện mạo thơ ca Việt Nam đương đại.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu về ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều cho thấy dấu ấn triết học này thấm sâu vào cả nội dung và hình thức nghệ thuật trong sáng tác của ông. Những trăn trở về sự tồn tại, nỗi cô đơn, tính phi lý của cuộc sống và sự giằng xé nội tâm là những đặc điểm nổi bật trong thơ ông, phản ánh rõ tinh thần hiện sinh. Bên cạnh đó, những hình tượng siêu thực, giọng điệu trầm mặc, nhịp điệu tự do cùng cách tổ chức không gian và thời gian phi tuyến tính đã góp phần tạo nên một thế giới thơ giàu chiều sâu triết học. Từ góc độ lý luận, việc vận dụng chủ nghĩa hiện sinh để nghiên cứu thơ Nguyễn Quang Thiều không chỉ giúp làm sáng tỏ những đặc điểm phong cách sáng tác của ông mà còn mở ra những hướng tiếp cận mới trong nghiên cứu thơ ca Việt Nam đương đại. Đồng thời, nghiên cứu này cũng góp phần khẳng định vai trò của chủ nghĩa hiện sinh như một khuynh hướng tư tưởng có ảnh hưởng sâu sắc đến nền văn học Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh con người hiện đại đối diện với những câu hỏi về thân phận và ý nghĩa của cuộc sống. Trong tương lai, việc tiếp tục mở rộng nghiên cứu theo hướng so sánh thơ Nguyễn Quang Thiều với các nhà thơ hiện sinh trên thế giới, hoặc đi sâu hơn vào các yếu tố nghệ thuật cụ thể trong thơ ông sẽ góp phần làm phong phú thêm cách nhìn nhận về tác phẩm và vị trí của ông trong nền thi ca Việt Nam.

Việc nghiên cứu ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều làm nổi bật những yếu tố triết lý sâu sắc trong tác phẩm. Chủ nghĩa hiện sinh không chỉ giới hạn trong những lý thuyết trừu tượng mà nó còn phản ánh trực tiếp qua các chủ đề mà Nguyễn Quang Thiều lựa chọn, chẳng hạn như sự cô đơn, khủng hoảng tinh thần, sự đối diện với cái chết. Thông qua các hình ảnh thơ sắc sảo và lối diễn đạt độc đáo, Nguyễn Quang Thiều đã mang lại một chiều sâu mới cho thơ ca Việt Nam, không chỉ là sự miêu tả về thế giới bên ngoài mà còn là sự khám phá về bản thân và những giá trị tinh thần của con người. Thơ Nguyễn Quang Thiều, chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh, khắc họa hình ảnh con người trong một thế giới hiện đại đầy thử thách. Con người trong thơ ông không chỉ là những cá thể tồn tại trong xã hội mà còn là những sinh thể luôn đối diện với những câu hỏi về ý nghĩa của sự tồn tại, sự tự do và cái chết. Việc nghiên cứu những yếu tố này trong thơ của Nguyễn Quang Thiều cho phép chúng ta nhận ra rằng, nhà thơ đã xây dựng được hình ảnh con người hiện đại không phải trong một khung cảnh lý tưởng hóa mà là trong một không gian mơ hồ, nơi mà mỗi cá thể phải tự tìm kiếm và xác định lại chính mình. Đây là một đóng góp quan trọng của Nguyễn Quang Thiều trong việc phát triển những chủ đề về con người và xã hội trong văn học Việt Nam hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lại Nguyên Ân (2003), *150 thuật ngữ Văn học*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Trần Hoài Anh (2009), *Lý luận - phê bình văn học ở đô thị miền Nam 1954 - 1975*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Phan Cảnh (2000), *Ngôn ngữ thơ*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [4] Lê Tiến Dũng (1985), *Thơ Việt Nam 1945 - 1985*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [5] Phạm Đăng Dư - Lê Lưu Oanh (2005), *Giáo trình lí luận văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Phan Cự Đệ (1982), *Phong trào thơ Mới (1932 - 1945)*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội
- [8] Nguyễn Quang Thiều (1992), *Sự mất ngủ của lửa*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Quang Thiều (1995), *Những người đàn bà gánh nước sông*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [10] Nguyễn Quang Thiều (1999), *Bài ca những con chim đêm*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [11] Nguyễn Quang Thiều (2010), *Châu thổ*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.

EXISTENTIALISM AND POETIC INNOVATION IN NGUYEN QUANG THIEU'S POETRY

Nguyen Thi Kim Hong

ABSTRACT

The process of discovering the artistic world in Nguyen Quang Thieu's poetry is not a simple journey, but his works always hold a special place in the hearts of readers. The poet's works clearly express profound themes of human fate, images and poetic language that he always tries to experiment with, creating a unique style. Nguyen Quang Thieu's poetry is the intersection between everyday life and the worries and anxieties of people in modern society. This article studies the influence of existentialism in Nguyen Quang Thieu's poetry to clarify his contributions to the development of modern Vietnamese literature.

Keywords: Existentialism, Modern Poetry, Nguyen Quang Thieu.

* Ngày nộp bài: 22/02/2025; Ngày gửi phản biện: 19/03/2025; Ngày duyệt đăng: 25/12/2025